TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 24/2025/QĐST- DS	*L, ngày 21 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 207/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2024 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ; Trụ sở: số 22 N, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: ông N – Chủ tịch HĐQT; Đại diện theo ủy quyền: Ông M – Giám đốc khối quản lý và tái cấu trúc tài sản; Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: ông Ng, ông H, ông L (Giấy ủy quyền số 19734/UQ-PVB ngày 28/8/2024).

- *Bị đơn*: Ông D, sinh năm 1986 và bà H, sinh năm 1992; nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã S, huyện L, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Các đương sự thống nhất xác nhận*: Tính đến hết ngày 12/02/2025, ông D và bà H còn nợ Ngân hàng TMCP Đ số tiền là: 226.655.865 đồng, trong đó nợ gốc là 167.196.634 đồng, nợ lãi trong hạn là 26.307.063 đồng, nợ lãi quá hạn là 29.817.800 đồng và lãi chậm trả lãi là 3.334.368 đồng theo Hợp đồng cho vay số 13/2020/HĐTD/PVB-HB, Khế ước nhận nợ ngày 06/11/2020 và các văn bản kèm theo.

Kể từ ngày 13/02/2025, ông D và bà H còn phải thanh toán các khoản nợ lãi,

phí phát sinh theo Hợp đồng cho vay số 13/2020/HĐTD/PVB-HB, Khế ước nhận nợ ngày 06/11/2020 và các văn bản kèm theo cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền còn nợ.

2.2 Phương thức thanh toán: Ông D và bà H có nghĩa vụ trả ngay toàn bộ số tiền nợ nêu trên cho Ngân hàng TMCP Đ.

Địa điểm thanh toán: tại Ngân hàng TMCP Đ

Hình thức thanh toán: thanh toán trực tiếp tiền mặt hoặc chuyển khoản.

Số tiền ông D và bà H trả được trừ vào nợ gốc trước, trừ vào lãi sau.

2.3 Xử lý tài sản thế chấp: Tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản nợ trên là 01 xe ô tô, 05 chỗ, màu trắng, nhãn hiệu VINFAST FADIL, Biển kiểm soát 30G-629.64, số khung 2FACLV009201, số máy LV7202550072 đã được Công an thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 740813 ngày 06/11/2020 cho ông D theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 13/2020/HĐBĐ/PVB-HB ngày 06/11/2020.

- Trường hợp ông D và bà H thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ trên thì Ngân hàng TMCP Đ phải làm thủ tục giải chấp và trả lại ông D Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 740813 do Công an TP Hà Nội cấp ngày 06/11/2020 mang tên ông D.

- Trường hợp ông D và bà H không thanh toán được toàn bộ số tiền nợ trên cho Ngân hàng TMCP Đ thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thanh toán toàn bộ khoản nợ của ông Dũng và bà Hường tại Ngân hàng TMCP Đ.

- Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản không đủ để trả toàn bộ số tiền nợ của ông D và bà H thì ông D và bà H còn phải trả tiếp số tiền còn nợ cho Ngân hàng TMCP Đ. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản lớn hơn số tiền nợ của ông Dũng và Hường thì số tiền còn lại sau khi thanh toán xong tiền nợ được trả lại cho ông D và bà H.

2.4. Về án phí: Ông D và bà H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là **5.666.397 đồng**. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **5.320.101 đồng** theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23 số 0065697 ngày 17/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSND huyện L

Thẩm phán

- Chi cục THADS H.L
- TANDTP. HN
- Lưu hồ sơ vụ án

Vũ Thị Hương